

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 22 THÁNG 5 NĂM 2023

|                  | VN Index 1,070.64  |              | 0.33%         |               | HNX Index 215.90  |               | 0.93%        |               |
|------------------|--------------------|--------------|---------------|---------------|-------------------|---------------|--------------|---------------|
|                  | KLGĐ               |              | GTGD          |               | KLGĐ              |               | GTGD         |               |
|                  | Cổ phiếu           | Thay đổi     | Tỷ đồng       | Thay đổi      | Cổ phiếu          | Thay đổi      | Tỷ đồng      | Thay đổi      |
| Khớp lệnh        | 634,063,394        | -8.5%        | 11,008        | -51.3%        | 81,297,390        | -17.9%        | 1,136        | -59.2%        |
| Thỏa thuận       | 77,042,966         | 110.6%       | 1,524         | 56.6%         | 2,350,908         | 1.0%          | 119          | 46.9%         |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>711,106,360</b> | <b>-2.6%</b> | <b>12,532</b> | <b>-46.9%</b> | <b>83,648,298</b> | <b>-17.4%</b> | <b>1,255</b> | <b>-56.2%</b> |

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

### Giao dịch của NĐTNN

|                                   |        |
|-----------------------------------|--------|
| Giá trị mua (tỷ đồng)             | 484.5  |
| Giá trị bán (tỷ đồng)             | 952.9  |
| Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)    | -468.4 |
| Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%) | 7.6    |

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

| Mã  | Giá    | Thay đổi | %    |
|-----|--------|----------|------|
|     | VND    | VND      | %    |
| VRE | 27,900 | -100     | -0.4 |
| VHM | 54,100 | 0        | 0.0  |
| NT2 | 33,100 | 1,350    | 4.3  |
| PVD | 23,600 | 150      | 0.6  |
| HDG | 35,200 | 1,000    | 2.9  |

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

| Mã       | Giá    | Thay đổi | %    |
|----------|--------|----------|------|
|          | VND    | VND      | %    |
| VNM      | 68,200 | -400     | -0.6 |
| FUEVFNVD | 22,380 | 70       | 0.3  |
| VND      | 16,200 | 100      | 0.6  |
| HPG      | 21,900 | 100      | 0.5  |
| DPM      | 31,300 | -850     | -2.6 |

### Top 5 cổ phiếu GTGD (Khớp lệnh)

| Mã  | Giá    | Thay đổi | Giá trị |
|-----|--------|----------|---------|
|     | VND    | %        | Tỷ VND  |
| STB | 28,150 | 1.1      | 500     |
| VND | 16,200 | 0.6      | 398     |
| SHB | 12,000 | 1.7      | 385     |
| SSI | 22,900 | 0.0      | 340     |
| CII | 16,100 | 7        | 337     |

### Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

| Mã  | Giá    | Thay đổi | %   |
|-----|--------|----------|-----|
|     | VND    | VND      | %   |
| CII | 16,100 | 1,050    | 7.0 |
| SGR | 20,800 | 1,350    | 6.9 |
| HBC | 8,390  | 540      | 6.9 |
| PSH | 12,550 | 800      | 6.8 |
| EVE | 18,950 | 1,200    | 6.8 |

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa  $\geq 700$  tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** quay đầu giảm điểm vào ngày thứ Sáu (19/5), khi các cuộc đàm phán trần nợ bị tạm dừng, làm dấy lên nghi ngờ về việc sớm đạt được một thỏa thuận. Chỉ số Dow Jones lùi 109.29 điểm (-0.33%) xuống 33,426.63 điểm. Chỉ số S&P 500 hạ 0.14% xuống 4,191.98 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0.24% còn 12,657.90 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay sắc xanh bao phủ. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 278.47 điểm (+0.9%) lên 31,086.82 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 12.93 điểm (+0.39%) lên 3,296.47 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 35.68 điểm (+0.32%) lên 11,127.04 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 19.29 điểm (+0.76%) lên 2,557.08 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** phiên giao dịch đầu tuần diễn ra khá thận trọng với thanh khoản thấp hơn tuần trước nhưng vẫn giữ được sắc xanh cuối phiên. Hôm nay nhóm cổ phiếu mid cap giao dịch khá sôi động. Ngành xây dựng là ngành có sức bật tốt nhất thị trường khi cả ngành tăng 2.5%. Trong đó, có các mã như CII và LCG kịch trần cùng thanh khoản đột biến. Các nhóm ngành còn lại như khai khoáng, chứng khoán, tiện ích, vận tải kho bãi, bán lẻ, bán buôn... duy trì sắc xanh nhẹ trên dưới 1%. Nhóm ngân hàng phân hóa khi TCB, VPB là 2 mã tăng điểm mạnh nhất trong nhóm VN30, trong khi VCB giảm 1.17%. Chốt phiên VN-INDEX tăng 3.57 điểm (+0.33%) lên 1,070.64 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 634 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 11 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 4.9 điểm (+0.46%) lên 1,073.74 điểm. KLKL đạt 141.5 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 16 mã tăng điểm, 10 mã giảm điểm và 4 mã tham chiếu. TCB, VPB, STB là những mã cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 4.6 điểm; ở chiều ngược lại VCB, VIC, VNM là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -1.3 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 485.3 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 9 mã tăng điểm và 1 mã tham chiếu. Đáng chú ý LCG tăng 6.64% với KLKL tăng 637%, CII tăng 6.98% với KLKL tăng 199%; VCG tăng 5.38% với KLKL tăng 280%.
- HNX-Index** tăng 1.99 điểm (+0.93%) lên 215.9 điểm. VCS, PLC, HUT là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.5 điểm; trong khi PVI, HJS, DTK là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.3 điểm. Chỉ số Upcom tăng 0.13 điểm (+0.16%) lên 81.21 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 842 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 14.4 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Bình Dương: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,3%

Theo Cục Thống kê tỉnh, trong tháng 4-2023, tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, tỉnh đã tập trung lãnh đạo, điều hành quyết liệt, chỉ đạo các sở, ngành trên địa bàn hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu... Ước tính chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4-2023 tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 6,3% so với cùng kỳ. Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 6,4% so với cùng kỳ. Không chỉ khó khăn do ảnh hưởng của các cuộc xung đột, lạm phát, nội tại các doanh nghiệp ở Bình Dương cũng còn nhiều vướng mắc về thủ tục cấp giấy phép phòng cháy chữa cháy, khó tiếp cận vốn vay... cần hỗ trợ tháo gỡ để thúc đẩy sản xuất công nghiệp phát triển.

### Bình Định hiện có 86 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 1,13 tỷ USD

Theo báo cáo về Tình hình thực hiện xúc tiến và hỗ trợ đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định (từ ngày 4/5/2023 đến ngày 11/5/2023), lũy kế từ đầu năm đến nay, toàn Tỉnh thu hút mới 30 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 10.101,53 tỷ đồng (đạt 50% so với kế hoạch cả năm 2023 của toàn Tỉnh); dự kiến giải quyết việc làm thường xuyên cho khoảng 2.300 lao động. Bình Định cũng thực hiện tăng vốn cho 3 dự án với tổng vốn thực hiện tăng 2.840 tỷ đồng. Các dự án mới gồm: 6 dự án trong KKT, KCN với tổng vốn đầu tư 426 tỷ đồng; 15 dự án trong CCN với tổng vốn đầu tư 2.673,73 tỷ đồng; 9 dự án ngoài KKT, KCN, CCN với tổng vốn đầu tư 7.001,8 tỷ đồng. Phân theo lĩnh vực, Bình Định có 20 dự án thuộc lĩnh vực Công nghiệp; 6 dự án thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch; 4 dự án thuộc lĩnh vực bất động sản, xây dựng, hạ tầng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### USD đạt đỉnh 7 tuần trong khi vàng chạm đáy 7 tuần

Đồng đô la đã tăng lên mức cao nhất 7 tuần vào rạng sáng ngày 19/5 theo giờ Việt Nam sau một loạt dữ liệu cho thấy nền kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng vững chắc, làm giảm bớt khả năng Cục Dự trữ Liên bang sắp nới lỏng chính sách tiền tệ. Đồng USD cũng đang được thúc đẩy bởi kỳ vọng về việc sắp đạt được thỏa thuận trần nợ của Mỹ nhằm ngăn chặn khả năng vỡ nợ. Chỉ số Dollar index - thước đo giá trị của đồng bạc xanh so với 6 loại tiền tệ chủ chốt, trong phiên thứ Năm (18/5) chạm mức cao nhất mới trong 7 tuần, là 103,63, kết thúc phiên vẫn duy trì mức tăng 0,7% so với phiên liền trước, chốt ở 103,56. So với đồng yên, USD đã tăng lên mức cao nhất trong 6 tháng, là 138,74 JPY, kết thúc phiên cũng duy trì mức tăng 0,7% lên 138,715 JPY. Một quan chức Nhà Trắng cho biết các nhà đàm phán của Nhà Trắng và các đảng viên đảng Cộng hòa trong Quốc hội đã gặp lại nhau trên Đồi Capitol để thảo luận về việc tìm kiếm điểm chung trong việc dỡ bỏ trần nợ 31,4 nghìn tỷ đô la và dự định gặp lại nhau vào thứ Sáu (19/5).

### EC nâng dự báo tăng trưởng và lạm phát của Eurozone

Ngày 15/5, Ủy ban châu Âu (EC) đã nâng triển vọng tăng trưởng kinh tế và dự báo lạm phát cho Khu vực Đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) trong năm 2023. Dự báo lần này của EC lạc quan hơn so với dự báo đưa ra cuối năm ngoái, theo đó nâng triển vọng tăng trưởng của Eurozone từ 0,9% lên 1,1%. Ủy viên châu Âu phụ trách kinh tế, ông Paolo Gentiloni, cho biết tình hình nền kinh tế châu Âu đang khả quan hơn so với dự báo hồi mùa Thu năm ngoái. EC nâng dự báo tăng trưởng năm 2024 cho khu vực gồm 20 quốc gia từ 1,5% lên 1,6%. Cơ quan này cũng điều chỉnh dự báo lạm phát ở Eurozone là 5,8% vào năm 2023, tăng so với tỷ lệ 5,6% trong dự báo trước đó. Trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng dự kiến tăng 2,8% vào năm 2024, cao hơn mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB). EC cảnh báo khi lạm phát vẫn ở mức cao, các điều kiện tài chính sẽ thắt chặt hơn nữa. Mặc dù ECB và các ngân hàng trung ương khác của EU dự kiến sắp kết thúc chu kỳ tăng lãi suất, nhưng sự hỗn loạn gần đây trong lĩnh vực tài chính có thể sẽ gây áp lực đối với chi phí và khả năng tiếp cận tín dụng, làm chậm tốc độ tăng trưởng đầu tư, đặc biệt là đầu tư vào lĩnh vực nhà ở.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

| Mã cổ phiếu | Thời điểm KN | Thời gian nắm giữ | Giá mua vào | Target 1 | Target 2 | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận | Tình trạng |
|-------------|--------------|-------------------|-------------|----------|----------|-------------|---------|-----------|------------|
| PHR         | 13/2/2023    | 3 tháng           | 39800       | 44400    | 50500    | 38200       | 43200   | 8.50%     | Nắm giữ    |
| IDC         | 12/3/2023    | 3 tháng           | 39,800      | 45,000   | 50,500   | 38,000      | 38,800  | -2.5%     | Loại bỏ    |
| VCB         | 16/4/2023    | 2-4 tuần          | 87,500      | 93,000   | 97,500   | 85,500      | 94,200  | 7.7%      | Nắm giữ    |
| VRE         | 23/4/2023    | 2-4 tuần          | 27,900      | 31,000   | 35,000   | 26,000      | 28,000  | 0.4%      | Nắm giữ    |
| VGC         | 7/5/2023     | 2-4 tuần          | 34,500      | 38,800   | 40,500   | 32,350      | 37,000  | 7.2%      | Nắm giữ    |
| CTG         | 14/5/2023    | 2-4 tuần          | 28,400      | 30,500   | 31,800   | 27,500      | 28,000  | -1.40%    | Nắm giữ    |
| CII         | 21/5/2023    | 2-4 tuần          | 15,000      | 16,800   | 18,700   | 14,300      | 15,050  | N/A       | Mua        |

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -468.54 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -468.36 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 11.65 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -11.83 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là VRE (+40.8 tỷ), VHM (+30.7 tỷ), NT2 (+17.6 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VNM (-79.1 tỷ), FUEVFNVD (-58.8 tỷ), VND (-53.3 tỷ). DTD là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 6.5 tỷ đồng, MBG là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -1.3 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (22/5/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 5.1 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 22/5/2023

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 |                      | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| 272,152,565                  |                 |                      | 5,130,289                         |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK                             | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| HPG                          | 153,472,077     | 3,251,482            | EIB                               | (127,056,269)   | (3,270,468)          |
| IDP                          | 5,203,458       | 1,345,551            | STB                               | (32,393,400)    | (808,786)            |
| STG                          | 24,465,686      | 1,284,937            | VNM                               | (11,607,338)    | (801,697)            |
| HSG                          | 55,423,030      | 883,313              | DGC                               | (10,223,500)    | (575,362)            |
| POW                          | 66,361,790      | 845,694              | DPM                               | (15,563,040)    | (572,450)            |
| VRE                          | 28,416,000      | 827,750              | DXG                               | (44,841,700)    | (490,213)            |
| HDB                          | 40,257,750      | 762,964              | CTG                               | (14,573,300)    | (389,007)            |
| SSI                          | 31,502,550      | 639,509              | DCM                               | (15,169,400)    | (380,506)            |
| VIC                          | 7,906,088       | 480,771              | KDC                               | (6,355,376)     | (375,928)            |
| IDC                          | 11,891,911      | 460,058              | VCB                               | (3,791,609)     | (345,805)            |

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 164.2 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm SSI (+31.4 tỷ), BMP (+27.3 tỷ), E1VFN30 (+21 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm STB (-10 tỷ), MWG (-9.6 tỷ), MBB (-8 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (22/5/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 1,115 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+584.9 tỷ), KDH (+379.3 tỷ), FPT (+159 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm NVL (-249.3 tỷ), E1VFN30 (-239.2 tỷ), EIB (-236.4 tỷ).

### GIAO DỊCH TUẦN 15/5/2023 – 19/5/2023:

- Trong tuần từ 15/5-19/5 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -108.7 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm FUEVFNVD (+93.5 tỷ), E1VFN30 (-35.8 tỷ), CTG (-30 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm SJS (-46.5 tỷ), STB (-31 tỷ), HDG (-31 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn là 786.2 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 15/5/2023-19/5/2023**

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 |                      | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| -3,174,056                   |                 |                      | 786,212                           |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK                             | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| STG                          | 24,464,986      | 1,284,901            | VNM                               | (4,324,600)     | (298,235)            |
| HPG                          | 18,037,700      | 396,840              | CTG                               | (8,990,800)     | (252,418)            |
| VHM                          | 5,416,400       | 289,934              | STB                               | (6,157,500)     | (168,408)            |
| VRE                          | 4,928,700       | 138,944              | SHB                               | (12,517,500)    | (144,887)            |
| VIC                          | 2,394,500       | 128,910              | VPB                               | (5,202,100)     | (102,276)            |
| PVD                          | 3,228,100       | 72,420               | KBC                               | (2,807,100)     | (75,552)             |
| VND                          | 4,532,300       | 71,131               | DCM                               | (2,623,200)     | (62,603)             |
| POW                          | 5,040,300       | 67,899               | DPM                               | (1,836,700)     | (60,097)             |
| KDH                          | 1,985,800       | 58,067               | NVL                               | (4,244,500)     | (56,374)             |
| DTD                          | 1,238,600       | 36,378               | SSI                               | (2,380,100)     | (54,868)             |

Nguồn: Fiin Pro

## KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

## THÔNG TIN LIÊN LẠC

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

### Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

### Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

### Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586